

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Lan;

Ông Huỳnh Cao Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số: 17/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 18/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2021, đối với:

- Bị cáo:

1. Nguyễn Quý H, tên gọi khác: HM.

Ngày tháng năm sinh: 16/3/1972, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (chết) và bà Nguyễn Thị Kim O (chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Ngô Thị Bích L (sinh năm 1971), có 02 con, lớn nhất 27 tuổi, con nhỏ 18 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân bị cáo H: Ngày 24/6/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội Cướp tài sản của công dân và tội Cường đoạt tài sản của công dân (đã chấp hành xong); ngày 06/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội

Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); ngày 23/3/2017, UBND thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử lý hành chính phạt tiền 15.000.000 (Mười trăm triệu) đồng về hành vi tổ chức đánh bạc (đã chấp hành xong).

Bị cáo H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2021 đến ngày xét xử.

Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Hồng V, tên gọi khác: B.

Ngày tháng năm sinh: 25/7/1974 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Tổ Y, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (chết) và bà Tạ Thị Q; bị cáo là con lớn trong gia đình có hai anh em; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (sinh năm 1977), có 02 con, lớn nhất 20 tuổi, con nhỏ 8 tuổi.

Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo V bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2021 đến ngày xét xử.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn T, sinh năm: 1950, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Ông Huỳnh Ngọc Th, sinh năm: 1983, vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
4. Bà Lê Thị Hòa M, sinh năm: 1996, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu dân cư D, thị trấn C, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Ông Đỗ Hồng P, sinh năm: 1952, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm H, sinh năm: 1971, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ E, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1977, vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ F, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1973, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ U, phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
4. Ông Phan Đình Tr, sinh năm: 1970, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: số 160, đường NT, phường Q, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm: 1971, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ R, phường Q, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1977, vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ E, phường N, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
7. Ông Ngô Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1985, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Lô N, Khu A, phường N, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
8. Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1959, vắng mặt.
Địa chỉ: Lô N, Khu A, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
9. Bà Phan Thị Thu B, sinh năm: 1969, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05/01/2021, bị cáo Nguyễn Quý H rủ bị Nguyễn Hồng V vào huyện Tư Nghĩa để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Bị cáo V đồng ý. Bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, biển kiểm soát 76Z1- 3712, màu đen (xe của bị cáo V) chở V đến khu vực thôn N, xã P phát hiện nhà ông Nguyễn T (là cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng) có để 03 (ba) cuộn lưới B40 bằng kim loại trước nhà, không có người trông coi. Bị cáo H và bị cáo V lén lút khiêng 01 (một) cuộn lưới B40 lên xe. Sau đó, bị cáo V ngồi sau giữ cuộn lưới, H điều khiển xe đến khu vực đồng ruộng trống cách nhà ông T khoảng 300m và giấu tại đây. Sau đó, H và V tiếp tục quay lại nhà ông T lần lượt chở 02 (hai) cuộn lưới B40 còn lại đến vị trí đã cất giấu cuộn lưới ban đầu. Sau đó, hai bị cáo lần lượt chở 03 (ba) cuộn lưới B40 ra bán cho chủ cơ sở thu mua phế liệu là ông Phạm H (ở tại TP. Quảng Ngãi) được số tiền 2.600.000 đồng. Bị cáo H chia cho bị cáo V số tiền 1.300.000 đồng, số tiền còn lại H giữ và tiêu xài cá nhân.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận: 01 (một) cuộn lưới B40 bằng kim loại, cao 1m22, nặng 102kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn lưới B40 bằng kim loại, cao 1m25, nặng 71kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn lưới B40 bằng kim loại, cao 1m22, nặng 48kg, chưa qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm có tổng giá trị 3.425.500 đồng (*Ba triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Tại phiên tòa ngày 18 tháng 6 năm 2021, Hội đồng xét xử tiến hành trích xuất dữ liệu được lưu trữ tại USB được đựng trong Túi niêm phong, để xem xét hành vi của các bị cáo. Nội dung thể hiện ở đoạn video được ghi hình có lượng: 03 (ba) phút, 31 (ba mươi một) giây: thể hiện có hai người (nam) có hành vi: lấy khiêng (bê) lần lượt ba vật được cuốn tròn dài hơn một mét để nằm ngang trên yên xe

máy. Sau đó, một người ngồi lên xe điều khiển xe, người đi sau xe giữa ba vật (cuộn) trên và dịch chuyển ra khỏi vị trí ban đầu. Các bị cáo H, bị cáo V đã được xem nội dung video trên và khai nhận: Hình ảnh trong đoạn video là chính hai bị cáo. Các bị cáo khai ngoài ba cuộn lưới B40 các bị cáo trộm vào ngày 05/01/2021 như đã mô tả trong cáo trạng thì hai bị cáo còn khai đã lấy trộm ba cuộn lưới B40, tổng cộng lấy của ông Nguyễn T là 6 cuộn lưới B40 và hai bị cáo chở bốn lần (03 lần mỗi lần chở một cuộn và một lần chở 03 cuộn) đi đến cửa hàng thu mua vật liệu ngoài thành phố Quảng Ngãi để bán.

Tại phiên tòa ngày 12/8/2021, hai bị cáo khai đã lấy tổng cộng lấy 5 cuộn lưới B40, trong đó có ba cuộn nhỏ cuốn thành một cuộn to và hai cuộn to nên tổng cộng khai là lấy 3 cuộn (hai cuộn to và ba cuộn nhỏ cuốn thành một cuộn to).

Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo còn khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đêm ngày 24/12/2020, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, biển kiểm soát 76Z1- 3712, màu đen chở bị cáo V lên huyện Nghĩa Hành trộm cắp tại quán cà phê “S” ở tổ dân phố P, thị trấn C (do ông Nguyễn Văn V làm chủ). Tại đây, bị cáo V mở cửa sau của quán cà phê, lén lút vào mang ghế ra cho H đem ra xe mô tô. Khi đó, bị cáo H phát hiện 01 (một) xe cộ kéo của ông Huỳnh Ngọc Th để gần quán cà phê “S” nên H và V trộm xe cộ kéo này buộc vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 76Z1- 3712. Bị cáo H và V chất lên xe cộ kéo 38 (ba mươi tám) ghế xếp đã trộm tại quán cà phê “S”. Bị cáo V còn trộm cắp số tiền mặt 400.000 đồng để trong tủ thuốc trên quầy pha chế tại quán cà phê “S”. Ngoài ra, bị cáo H và bị cáo V lấy trộm bàn Inox của bà Lê Thị Hòa M bỏ lên thùng xe cộ. Bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo V kéo theo xe cộ xuống thành phố Quảng Ngãi và bán 38 (ba mươi tám) cái ghế, 01 (một) bàn Inox cho ông Nguyễn Ngọc C được số tiền 1.920.000 đồng. Bị cáo H và V mua ma túy hết số tiền 400.000 đồng. Còn lại, bị cáo H chia cho bị cáo V 760.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Riêng số tiền 400.000 đồng mà bị cáo V đã trộm tại quán cà phê “S”, bị cáo giữ tiêu xài cá nhân mà không chia cho bị cáo H. Đối với xe cộ, bị cáo H kéo bán cho ông Phạm H được số tiền 400.000 đồng và H tiêu xài cá nhân hết, không chia cho bị cáo V.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hành kết luận: 38 (ba mươi tám) cái ghế, loại ghế xếp, kích thước (35x70)cm, phần khung làm bằng kim loại màu sáng bóng, phần mặt ghế và lưng ghế được đan bằng vải lưới màu đen, tình trạng đã qua sử dụng có tổng giá trị 4.788.000 đồng (*Bốn triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*); 01 (một) bàn Inox, hiệu Phước An, mặt bàn hình tròn, đường kính 125cm, chiều cao 75cm, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 990.000 nghìn đồng (*Chín trăm chín mươi nghìn đồng*); 01 (một) cái cộ kéo, kích thước

(200x100x80)cm, phần khung làm bằng kim loại màu nâu, phần mặt sàn được lót ván gỗ, có hai bánh xe có đường kính 80cm, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 2.400.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo H và bị cáo V đã chiếm đoạt là 8.178.000 đồng (*Tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Vào lúc khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 30/12/2020, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, chở bị cáo V đến quán cà phê X của ông Đỗ Hồng P. Hai bị cáo trộm hai cây dù của ông P. Sau đó, các bị cáo tháo rời hai đế dù, chở đến bán cho ông Trần Văn H thành phố Quảng Ngãi được số tiền 600.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận: 01 (một) cây dù màu xanh cao 2,5m, bán kính bạt mái che 1,6m, trên mái che có chữ SaiGon Café Đá, đã qua sử dụng và 01 (một) cây dù màu đen cao 2,1m, bán kính bạt mái che 1,7m, đã qua sử dụng có tổng giá trị 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Lần thứ ba: Vào rạng sáng 07/01/2021, bị cáo H rủ bị cáo V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTLA đi đến khu B, thuộc tổ C, phường N, thành phố Quảng Ngãi để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Phát hiện nhà người dân có cây cảnh, bị cáo H dừng xe đứng ngoài, V đi vào khu đất trống bê lần lượt 05 (năm) chậu cây cảnh đem ra xe và chở đi cất giấu trong một bụi cây thuộc khu B cách đó khoảng 800m để hôm sau mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng sau đó H và V không tìm thấy số chậu cây cảnh này (bút lục số 285-288, 334-335). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không có căn cứ để xử lý hành vi của H và V đối với lần trộm cắp này.

Về vật chứng và những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với 01 (một) cuộn lưới B40 bằng kim loại, cao 1m22, nặng 102kg; 01 (một) cuộn lưới B40 bằng kim loại, cao 1m25, nặng 71kg và 01 (một) cuộn lưới B40 bằng kim loại, cao 1m22, nặng 48kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn T nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 38 (ba mươi tám) cái ghế, loại ghế xếp, kích thước (35x70)cm, phần khung làm bằng kim loại màu sáng bóng, phần mặt ghế và lưng ghế được đan bằng vải lưới màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn V nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) bàn Inox, hiệu Phước An, mặt bàn hình tròn, đường kính 125cm, chiều cao 75cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Hòa M nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) cái cộ kéo, kích thước (200x100x80)cm, phần khung làm bằng kim loại màu nâu, phần mặt sàn được lót ván gỗ, có hai bánh xe có đường kính 80cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Th nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) cây dù màu xanh cao 2,5m, bán kính bạt mái che 1,6m, trên mái che có chữ SaiGon Café Đá, đã qua sử dụng và 01 (một) cây dù màu đen cao 2,1m, bán kính bạt mái che 1,7m, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Đỗ Hồng P nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76Z1-3712, nhãn hiệu ATILA, màu đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 76Z1-3712, mang tên Phan Thị Thu Th; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình điện thoại bị nứt; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu vàng-đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, có gắn liền mũ trùm; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen trước mũ có gắn mạc màu trắng- bạc có dòng chữ ADIDAS; 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ KITO; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám, có gắn liền mũ; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ PALAMA hiện do Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa đang bảo quản.

Về vấn đề dân sự: Những người bị hại gồm ông Nguyễn T, ông Huỳnh Ngọc Th, ông Đỗ Hồng P, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị Hòa M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 271/CT-VKS-TN ngày 05/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố bị cáo Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa để xét xử bị cáo Nguyễn Quý H và Nguyễn Hồng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quý H mức án tù 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V mức án tù 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về phần dân sự: Không có đề nghị.

Vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76Z1-3712, nhãn hiệu ATILA, màu đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 76Z1-3712, mang tên Phan Thị Thu Th, 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình điện thoại bị nứt, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu vàng-đen để nộp (sung) vào ngân sách Nhà nước. Đề nghị tuyên trả lại 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, có gắn liền mũ trùm; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen trước mũ có gắn mạc màu trắng - bạc có dòng chữ ADIDAS; 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ KITO cho bị cáo Nguyễn Hồng V quản lý, sử dụng. Tuyên trả lại 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám, có gắn liền mũ; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ PALAMA cho bị cáo Nguyễn Quý H quản lý, sử dụng.

Đề nghị tuyên truy thu hai bị cáo số tiền: 5.960.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Tranh luận tại phiên tòa: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quý H, bị cáo Nguyễn Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của hai bị cáo vào đêm ngày 24/12/2020 và rạng sáng ngày 30/12/2020, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cụ thể: Vào đêm ngày 24/12/2020, bị cáo H, bị cáo V lén lút, chiếm đoạt tài sản tại quán cà phê “S” ở tổ dân phố P, thị trấn C của ông Nguyễn Văn V gồm: 38 (ba mươi tám) ghế xếp và 400.000 đồng; chiếm đoạt 01 (một) xe cộ kéo của ông Huỳnh Ngọc Th (để gần quán cà phê “S”); chiếm đoạt bàn Inox của bà Lê Thị Hòa M. Ngoài ra, vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, bị cáo H, bị cáo V lén lút, chiếm đoạt hai cây dù của ông Đỗ Hồng P tại quán cà phê X, tổ dân phố F, thị trấn L, huyện Tư Nghĩa.

[2.2] Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo H, bị cáo V vào khoảng 01 giờ 05/01/2021 thì lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với lời

khai của hai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố. Cụ thể: ngoài ba cuộn lưới B40 các bị cáo trộm vào rạng sáng ngày 05/01/2021 như đã mô tả trong cáo trạng thì hai bị cáo khai còn lấy trộm 03 cuộn lưới B40, tổng cộng hai bị cáo lấy 6 cuộn lưới B40 của ông Nguyễn T. Hai bị cáo chở tổng cộng bốn lần (03 lần mỗi lần chở một cuộn và một lần chở 03 cuộn) đi đến cửa hàng thu mua vật liệu ngoài thành phố Quảng Ngãi để bán. Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với dữ liệu được lưu trữ tại USB được đựng trong Túi niêm Phong kí hiệu NS3, Mã số: NS3a 053005, gồm có 03 đoạn video và được xem xét tại phiên tòa.

[2.3] Do lời khai hai bị cáo khai tại phiên tòa ngày 18/6/2021 có nội dung khác với lời khai của hai bị cáo trước đó tổng số lượng cuộn lưới B40 hai bị cáo đã chiếm đoạt của ông T, khác với số lượng được mô tả, truy tố tại cáo trạng và khác với lời khai của người bị hại, của người mua các cuộn lưới B40 nên Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa không chấp nhận. Tại phiên tòa ngày 12/8/2021, hai bị cáo khai đã lấy tổng cộng 5 cuộn lưới B40. Trong đó có 3 lưới B40 nhỏ được các bị cáo cuộn thành một cuộn lớn nên các bị cáo khai là lấy 3 cuộn (hai cuộn to và ba cuộn nhỏ cuộn thành một cuộn lớn). Tại văn bản trình bày ngày 21/6/2021, ông Nguyễn T khai và xác định ông chỉ mất 03 cuộn lưới B40, ông đã nhận lại tài sản đầy đủ đúng như tài sản bị mất, ông không có yêu cầu gì. Theo quy định về giới hạn xét xử tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Nguyễn Quý H, Nguyễn Hồng V đối với những hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố.

[2.4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo H, bị cáo V có tổng giá trị tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt 12.963.500 đồng (Mười hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng) đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đối với bị cáo Nguyễn Quý H, bị cáo Nguyễn Hồng V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.5] Bị cáo Nguyễn Quý H, bị cáo Nguyễn Hồng V thống nhất ý chí cùng nhau đi trộm cắp, cùng thực hiện tội phạm nên xác định bị cáo H, bị cáo V là đồng phạm giản đơn.

[2.6] Đối với hành vi của hai bị cáo đã khai: Vào rạng sáng 07/01/2021 hai bị cáo bê (chiếm đoạt) lần lượt 05 (năm) chậu cây cảnh đem ra xe và chở đi cất giấu trong một bụi cây thuộc khu B, phường N, thành phố Quảng Ngãi, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi của H và V.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo H, bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Từ đêm ngày 24/12/2020 đến ngày 05/01/2021, bị cáo H và bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ba lần, nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng, đối với bị cáo H đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt tù 06 (Sáu) năm tù về tội Cướp tài sản của công dân và tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân (đã chấp hành xong); ngày 06/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); ngày 23/3/2017, UBND thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử lý hành chính phạt tiền 15.000.000đ (mười trăm triệu đồng) về hành vi tổ chức đánh bạc (đã chấp hành xong) nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo H, Hội đồng xét xử đánh giá nhân thân của bị cáo.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H và bị cáo V thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt cho hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản trong vụ án:

[4.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại: 03 (ba) cuộn lưới B40 bằng kim loại; 38 (ba mươi tám) cái ghế, 01 (một) bàn Inox; 01 (một) cái cộ kéo; 01 (một) cây dù màu xanh cho các bị hại là ông Nguyễn T, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Hòa M, ông Huỳnh Ngọc Th, ông Đỗ Hồng P.

[4.2] Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76Z1-3712, nhãn hiệu ATILA, màu đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 76Z1-3712, mang tên Phan Thị Thu Th. Tài sản này, bà Th đã bán cho ông Ngô Văn H (nhưng chưa làm thủ tục sang tên), ông H giao cho con ruột là Ngô Nguyễn Hữu H quản lý, sử dụng và đã chuyển nhượng lại cho bị cáo Nguyễn Hồng V. Bị cáo V, H đã sử

dụng tài sản này làm phương tiện trong các lần trộm cắp tài sản nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên tịch thu, nộp (sung) vào ngân sách nhà nước.

[4.3] Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình điện thoại bị nứt của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu vàng - đen của bị cáo V. Bị cáo H, bị cáo V đã sử dụng hai điện thoại này để liên lạc trong các lần trộm cắp tài sản nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên tịch thu, nộp (sung) vào ngân sách nhà nước.

[4.4] Đối với 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, có gắn liền mũ trùm; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen trước mũ có gắn mạc màu trắng - bạc có dòng chữ ADIDAS; 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ KITO; đây là tài sản của Nguyễn Hồng V. Và, 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám, có gắn liền mũ; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ PALAMA, là tài sản của bị cáo Nguyễn Quý H. Những tài sản này là trang phục, đồ dùng cá nhân của các bị cáo không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại những tài sản cho bị cáo Nguyễn Quý H, bị cáo Nguyễn Hồng V quản lý, sử dụng.

[4.4] Đối với số tiền 2.600.000 đồng của ông Phạm H mua tài sản trộm cắp, bị cáo H, bị cáo V đã chia mỗi bị cáo 1.300.000 đồng nên truy thu mỗi bị cáo 1.300.000 đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

[4.5] Đối với số tiền 600.000 đồng của Trần Văn H mua tài sản trộm cắp, bị cáo H, bị cáo V đã chia mỗi bị cáo 300.000 đồng nên truy thu mỗi bị cáo 300.000 đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

[4.6] Đối với số tiền 1.920.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc C (mua 38 (ba mươi tám) cái ghế, 01 (một) bàn Inox). Bị cáo H và bị cáo V mua ma túy sử dụng hết số tiền 400.000 đồng. Còn lại, H chia đôi cho V 760.000 đồng nên truy thu thu mỗi bị cáo 960.000đ (Chín trăm sáu chục nghìn đồng) để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

[4.7] Riêng số tiền 400.000 đồng mà bị cáo V đã trộm tại quán cà phê “S” của anh Nguyễn Văn V. Bị cáo V giữ tiêu xài cá nhân nên tuyên tịch thu bị cáo V số tiền 400.000đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

[4.8] Đối với số tiền của Phạm H (mua chiếc xe cộ): 400.000 đồng. Bị cáo H tiêu xài cá nhân hết nên tuyên tịch thu bị cáo H số tiền 400.000đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

[4.9] Tổng cộng: Truy thu đối với bị cáo Vũ ($1.300.000 + 300.000 + 960.000 + 400.000$) 2.960.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

[4.9] Tổng cộng: Truy thu đối với bị cáo H ($1.300.000 + 300.000 + 960.000 + 400.000$) 2.960.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

[4.10] Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ, đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình xét xử bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm H, Phan Đình Tr, Trần Văn H, Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thanh D là những người mua tài sản do hai bị cáo trộm cắp, không có ý kiến yêu cầu buộc các bị cáo phải trả lại, bồi thường số tiền đã đưa cho các bị cáo, đối với số tiền 400.000 đồng, anh Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo V phải trả lại. Ông Ngô Văn H không có ý kiến yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 76Z1-3712, nhãn hiệu ATILA nên Hội đồng xét xử không nhận định.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với đối với bà Phan Thị Thu Th, ông Ngô Văn H và ông Ngô Nguyễn Hữu H, những người này không liên quan đến xe mô tô biển kiểm soát 76Z1-3712 mà H và V sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp. Đối với các ông Phạm H, Phan Đình Tr, Trần Văn H, Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thanh D là những người đã mua tài sản do H và V trộm cắp có được. Tuy nhiên, khi mua, những người này không biết đây là những tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quý H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quý H 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3.1. Tuyên tịch thu để nộp (sung) vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76Z1-3712, nhãn hiệu ATILA, màu đen;

3.2. Tuyên tịch thu để nộp (sung) vào ngân sách Nhà nước 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 76Z1-3712, mang tên Phan Thị Thu Th.

3.3. Tuyên tịch thu nộp (sung) vào ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình điện thoại bị nứt.

3.4. Tuyên tịch thu nộp (sung) vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu vàng - đen.

3.5. Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng V quản lý, sử dụng:

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, có gắn liền mũ trùm;

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh;

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen trước mũ có gắn mạc màu trắng - bạc có dòng chữ ADIDAS;

- 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ KITO.

3.6. Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quý H quản lý, sử dụng:

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám, có gắn liền mũ;

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen;

- 01 (một) quần Jean màu xanh;

- 01 (một) đôi dép màu nâu, trên dép có dòng chữ PALAMA

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa theo Quyết định chuyển vật chứng số 273/QĐ-VKS-TN ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa và biên bản giao nhận nhận vật chứng được lập ngày 31/5/2021 giữa Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

3.7 Buộc bị cáo Nguyễn Hồng V phải nộp 2.960.000 (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

3.8 Buộc bị cáo Nguyễn Quý H phải nộp 2.960.000 (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng để sung (nộp) công quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quý H, bị cáo Nguyễn Hồng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Ấn văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Hòa